

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các tiêu chí nêu trong bảng dưới đây:

| Nội dung đánh giá | | Kết quả đánh giá |
|--|---|------------------|
| 1. Đáp ứng yêu cầu về Đặc tính, thông số kỹ thuật. | Thực hiện đầy đủ yêu cầu kỹ thuật Mục 1.2 và 1.3 Chương V. Thực hiện đúng bảng biểu nêu ở Mục 1.2 và 1.3 Chương V (Nếu thực hiện không đúng bảng biểu sẽ không được xét). | Đạt |
| | Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên | Không đạt |
| 2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ. | Nhà thầu có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ, kiểm tra nghiệm thu hợp lý và hiệu quả kinh tế. | Đạt |
| | Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên | Không đạt |
| 3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì. | Nhà thầu có cam kết: thay thế 1 đối 1 sản phẩm bị hư hỏng, lỗi do lỗi vận chuyển của nhà thầu hoặc lỗi từ nhà sản xuất. Cam kết đủ khả năng bảo hành kịp thời sản phẩm trong vòng 24 giờ khi nhận được thông báo lỗi từ chủ đầu tư qua email hoặc điện thoại. | Đạt |
| | Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên | Không đạt |
| 4. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường | Nhà thầu có cam kết sản phẩm cung cấp thích ứng về địa lý. | Đạt |
| | Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên | Không đạt |
| 5. Năng lực của nhà thầu | <ul style="list-style-type: none">- Giấy phép hoạt động in.- Có cam kết xưởng in được trang thiết bị PCCC: thiết bị cứu hỏa, đồ vật bảo cháy, ... đủ điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.- Có thuyết minh biện pháp, giải pháp phòng cháy chữa cháy – an toàn lao động hợp lý. | Đạt |

| Nội dung đánh giá | | Kết quả đánh giá |
|---|--|-------------------------|
| | Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên | Không đạt |
| 6. Tiến độ cung cấp dịch vụ. | Có cam kết và bảng tiến độ cung cấp dịch vụ ≤ 7 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Bảng tiến độ thể hiện rõ các mốc thời gian theo giai đoạn của quá trình cung cấp dịch vụ. | Đạt |
| | Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên | Không đạt |
| 7. Yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng. | Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp. | Đạt |
| | Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên | Không đạt |
| 8. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | Nhà thầu cam kết Nếu có kiến nghị nào đăng tải trên mạng về thông tin của nhà thầu mà vi phạm một trong các điều khoản theo điều 19 và điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, hoặc Chủ đầu tư tìm được bằng chứng nhà thầu vi phạm theo điều 19 và điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP thì sẽ bị đánh giá là không đạt, và sẽ không kiến nghị. | Đạt |
| | Không đáp ứng 01 trong các điều kiện ở trên Hoặc nhà thầu có cam kết, mà Chủ đầu tư kiểm tra, thu thập thông tin là nhà thầu vi phạm, thì sẽ vẫn đánh giá là không đạt | Không đạt |
| Kết luận | 8 tiêu chuẩn được xác định là đạt. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn bị xác định không đạt. | Không đạt |

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.